

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HOÁ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày/ 8 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC								
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông Mã số 1.012944.H42	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	X		
2	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục Mã số 1.012953.H42	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	X		
3	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	X	-Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ;	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại Mã số 1.012954.H42	trường	công			- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông Mã số 1.012955.H42	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
5	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông Mã số 1.012956.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
6	Tuyển sinh trung học phổ thông Mã số 3.000181.H42	Chưa có quy định cụ thể	Sở Giáo dục và đào tạo, Cơ sở giáo dục	Không		Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		X	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
7	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học Mã số 1.001088.H42	Chưa quy định cụ thể. Việc xin học lại được thực hiện trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
8	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông Mã số 2.002478.H42	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
8	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước Mã số 2.002479.H42	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
10	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài Mã số 2.002480.H42	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
						trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.			
II LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN									
1	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục Mã số 1.013751.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục hoạt động trở lại Mã số 1.013752.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trung tâm	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
3	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục Mã số 1.013753.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
4	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực Mã số 1.013754.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
5	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên Mã số 3.000315.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
6	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại Mã số 3.000316.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trung tâm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
7	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên Mã số 3.000317.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
8	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) Mã số 1.012988.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
9	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực Mã số 1.013755.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
10	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực hoạt động trở lại Mã số 1.013756.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trung tâm	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
11	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực Mã số 1.013757.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
12	Giải thể trung tâm hỗ	20 ngày làm việc, kể	Trung tâm	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực Mã số 1.013758.H42	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công			05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			
III LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC									
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên Mã số 1.012958.H42	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
2	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục Mã số 1.005008.H42	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
3	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại Mã số 1.004988.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên Mã số 1.004999.H42	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
5	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên Mã số 1.004991.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
6	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu, nghệ thuật, thể dục thể thao Mã số 1.012959.H42	25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
7	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục Mã số 3.000297.H42	25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
8	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại Mã số 3.000298.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
9	Sáp nhập, chia tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	Mã số 3.000299.H42								
10	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) Mã số 3.000300.H42	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
11	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật Mã số 3.000301.H42	25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
12	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục Mã số 3.000302.H42	25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
13	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại Mã số 3.000303.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của nhà trường.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
14	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ;	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	Mã số 3.300304.H42		công			- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			
15	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) Mã số 3.000305.H42	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
16	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông Mã số 3.000306.H42	25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày và 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	X	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	Mã số 1.005061.H42		công						
18	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học Mã số 1.012960.H42	15 ngày và 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.	X		
19	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại Mã số 2.001987.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.	X		
IV	LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC								
1	Cấp chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mã số 1.000715.H42	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
2	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	Không	X	- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	kiểm định chất lượng giáo dục Mã số 1.000713.H42		hành chính công			Đào tạo; - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.			
3	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mã số 1.000711.H42	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
4	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên Mã số 1.000259.H42	40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trung tâm giáo dục thường xuyên để lấy ý kiến phản hồi.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN								
1	Công nhận trường	02 tháng và 15 ngày	Trung tâm	Không	X	- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	mầm non đạt chuẩn quốc gia Mã số 1.000288.H42	làm việc	Phục vụ hành chính công			ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.			
2	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mã số 1.000280H42	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
3	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia Mã số 1.000691.H42	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
4	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên Mã số 1.000729.H42	30 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
5	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài Mã số 1.005143.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
6	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên Mã số 1.009002.H42	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn đăng ký, cơ sở đào tạo giáo viên thống nhất với cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng để xác nhận và thông báo cho sinh viên sư phạm được hưởng chính sách hỗ trợ thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng và xét duyệt các đối tượng hưởng	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
		chính sách hỗ trợ đối với sinh viên sư phạm trong phạm vi chỉ tiêu Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo và không thuộc chỉ tiêu đặt hàng.							
7	Xét cấp học bổng chính sách Mã số 1.002407.H42	a) Đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển: - Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí và thực hiện việc chi trả học bổng chính sách cho sinh viên theo quy định. - Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo cho người	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
		học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. b) Đối với học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú: - Cơ sở giáo dục tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí gửi về cơ quan quản lý trực tiếp. - Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. c) Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
		nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật: - Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên trình cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt, tổng hợp gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
		nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Thời gian cấp học bổng chính sách: Học bổng chính sách được cấp hai lần trong năm học, mỗi lần cấp 06 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ hai cấp vào tháng 3. Trường hợp học sinh, sinh viên, học viên chưa nhận được học bổng chính sách theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ cấp học bổng tiếp theo.							
8	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng	Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	X	- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục Mã số 1.001714.H42	tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.	công			Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.			
9	Thông báo đủ điều kiện tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	Mã số 2.002756.H42								
10	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người Mã số 1.002982.H42	- Đối với học sinh học tại các cơ Sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.	X		
11	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề	Kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí; hỗ trợ đóng học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông,	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	nghiệp và giáo dục đại học Mã số 1.005144.H42	học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên và 10 tháng /năm học đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học. Nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định số 81/2021 /NĐ-CP với mức 150.000 đồng /học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian							

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
		học thực tế và không quá 9 tháng/1 năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học. Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ), học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học chưa nhận được tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.							
12	Đề nghị đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp tỉnh	- Các Đơn vị gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận "Đơn vị	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	X	Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	Mã số 2.002593.H42	học tập” cấp tỉnh đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 01 hằng năm. - Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 02 hằng năm.	công						
VI LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI									
1	Phê duyệt liên kết giáo dục Mã số 1.001499.H42	Tối thiểu là 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp).	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.	X		
2	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp điều	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	Mã số 1.001497.H42	chính liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp thì thời gian giải quyết tối thiểu là 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt việc điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp).				05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.			
3	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết Mã số 1.001496.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.	X		
4	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	tư nước ngoài tại Việt Nam Mã số 1.001495.H42								
5	Chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam Mã số 1.001493.H42	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.	X		
6	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài Mã số 1.001492.H42	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.	X		
7	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam Mã số 1.000939.H42	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.	X		
8	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ	- 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam Mã số 1.006446.H42	hợp lệ theo quy định đối với trường hợp dạy chương trình giáo dục của nước ngoài cho học sinh Việt Nam. - 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với những trường hợp còn lại.	hành chính công			tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.			
9	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam Mã số 1.000718.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.	X		
10	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận Mã số 1.008723.H42					12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			
11	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận Mã số 1.008722.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
12	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ;	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam Mã số 1.000716.H42		công			- Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.			
13	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ Mã số 2.000545.H42	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
14	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận Mã số 1.008720.H42	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
15	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận Mã số 1.008721.H42	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
16	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài Mã số 2.000729.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Thông tư 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
17	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam Mã số 2.000451.H42	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

[illegible]

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
1	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú Mã số 1.05090.H42	Không quy định.	Sở Giáo dục và đào tạo, Cơ sở giáo dục	Không		- Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.		X	
2	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin Mã số 1.003734.H42	Không quy định.	Cơ sở giáo dục	Không		Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		X	
3	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông Mã số 1.005142.H42	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và đào tạo, Cơ sở giáo dục	Không		Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		X	
4	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển Mã số 1.009394.H42	- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch cử tuyển công khai trên phương tiện thông tin đại	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không		Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
		chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo. - Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày xét tuyển, hội đồng cử tuyển phải lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển học theo chế độ cử tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.							
5	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông Mã số 1.005095.H42	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo.	Sở Giáo dục và đào tạo, Cơ sở giáo dục	Không		Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
6	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học Mã số 2.001806.H42	Theo đợt tuyển sinh	Sở Giáo dục và đào tạo, Cơ sở giáo dục	Không		Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		X	
7	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông Mã số 1.005098.H42	Trong vòng 30 ngày kể từ khi kết thúc buổi thi cuối cùng của kỳ thi, Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông xem xét, quyết định đặc cách cho thí sinh.	Sở Giáo dục và đào tạo, Cơ sở giáo dục	Không		Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
8	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông Mã số 1.013338.H42	Trong vòng 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi.	Sở Giáo dục và đào tạo, Cơ sở giáo dục	Không		Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		X	
VIII LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ									
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh) Mã số 3.000465.H42	a) Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
		cầu sau 03 (ba) giờ chiều. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến; b) Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu cấp bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời				trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
		hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 01 (một) ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.							
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh) Mã số 2.001914.H42	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
3	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam Mã số 1.004889.H42	20 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thông tin về văn bằng từ cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị xác thực nước ngoài, thời hạn trả kết quả công nhận văn bằng không vượt quá 45 ngày làm việc kể từ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	250.000 Đồng (Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại	X	- Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 07/2024/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
		ngày tiếp nhận hồ sơ công nhận văn bằng.		Việt Nam cấp (bao gồm cả chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng) là 250.000 đồng/văn bằng;) 500.000 Đồng (Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài					

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
				hợp pháp cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài là 500.000 đồng/văn bằng.)					
IX LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP									
1	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục Mã số 2.000632.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ; - Thông tư 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25/12/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	X		
2	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đối chiếu, thẩm định hồ sơ của học sinh, sinh viên trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ. Khi hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ; - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	ương Mã số 2.001959.H42	hợp lệ, học sinh, sinh viên được cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác 02 lần trong năm học: lần 01 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau (Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thông báo công khai về thời gian cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác). Trường hợp học sinh, sinh viên chưa được nhận học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác theo thời hạn				BLĐTBXH-BGDDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 11/2025/TT-BGDDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
		quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.							
3	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực Mã số 1.010593.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ.	X		
4	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị Mã số 1.010594.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ.	X		
5	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực Mã số 1.010595.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ.	X		
6	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	Trung tâm Phục vụ	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	cấp tư thực Mã số 1.010596.H42	sơ hợp lệ.	hành chính công			ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ.			
7	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn Mã số 1.010927.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/04/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ.	X		
8	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp Mã số 1.010928.H42	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
9	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thực Mã số 1.013759.H42	- 16 ngày làm việc đối với cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; - 07 ngày là việc đối với cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
10	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã số 1.013760.H42	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
11	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ;	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	phổ trực thuộc trung ương Mã số 1.013761.H42					- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			
12	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã số 1.013762.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
13	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Mã số 1.013763.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
14	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp,	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp Mã số 2.000189.H42					12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			
15	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp Mã số 1.000389.H42	- 10 ngày làm việc đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 62 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; - 03 ngày làm việc đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
16	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Mã số 1.013764.H42	26 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ;	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
						- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ.			
17	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận Mã số 1.013765.H42	26 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
18	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Mã số 1.000138.H42	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
						06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			
19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp Mã số 1.000167.H42	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
20	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài Mã số 1.000154.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ;	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
						- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			
21	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài Mã số 1.000553.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
22	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài Mã số 1.000530.H42	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
23	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày	X		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
	Mã số 1.000509.H42					08/10/2018 của Chính phủ - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ.			
24	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận Mã số 1.000482.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ.	X		
25	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam Mã số 2.000130.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DVBC CI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CCTT trực tuyến
26	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam Mã số 1.000159.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	X	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua DV BCCI	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung cấp DVC trực tuyến		
							Toàn trình	Một phần	DV CC TT trực tuyến
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC								
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

	học cao nhất là trung học cơ sở Mã số 1.012964.H42								
2	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục Mã số 1.012965.H42	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
3	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại Mã số 1.012966.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường.	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở Mã số 1.012967.H42	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
5	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày	X		

	học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) Mã số 1.012968.H42	thể trường.				12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			
6	Tuyển sinh trung học cơ sở Mã số 3.000182.H42	Theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.	Cơ sở giáo dục	Không	X	- Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.		X	
7	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở Mã số 2.002481.H42	Không quy định	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
8	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước Mã số 2.002482.H42	Không quy định	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và	X		

						Đào tạo.			
9	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài Mã số 2.002483.H42	Không quy định	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		X	
10	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở Mã số 2.001904.H42	Do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2003/TT-BGD&ĐT ngày 28/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		X	
11	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở Mã số 1.005108.H42	Không quy định	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT ngày 28/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
II LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN									
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng Mã số 1.012969.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
2	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Trung tâm PVHCC	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ;	X		

	hoạt động trở lại Mã số 1.012970.H42	thông báo của trung tâm	cấp xã			- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			
3	Sáp nhập, chia tách Trung tâm học tập cộng đồng Mã số 3.000307.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
4	Giải thể Trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) Mã số 3.000308.H42	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN								
1	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận Mã số 1.008724.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
2	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

	nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận Mã số 1.008725.H42								
3	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người Mã số 1.003702.H42	- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.	X		
4	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo Mã số 1.001622.H42	Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt danh sách	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

		trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được thực hiện 2 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.							
5	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp Mã số 1.008950.H42	Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp xã phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.		X	

6	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp Mã số 1.008951.H42	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.		X	
7	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo Mã số 2.002770.H42	07 ngày làm việc sau ngày hết hạn nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.	X		
8	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo Mã số 1.002771.H42	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.	X		
9	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục Mã số 1.001714.H42	Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		X	

		trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.							
10	Xét, cấp học bổng chính sách Mã số 1.002407.H42	Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật: - Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tổ chức thẩm định hồ sơ, tổng hợp, lập danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên trình cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt, tổng hợp gửi	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.		X	

		cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự thực: Học viên làm đơn đề nghị gửi cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi theo học để xác nhận vào đơn trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và hướng dẫn học viên gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi học viên có hộ khẩu thường trú. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định, phê duyệt danh sách đối							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

		tượng được hưởng chính sách và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Thời gian cấp học bổng chính sách: Học bổng chính sách được cấp hai lần trong năm học, mỗi lần cấp 06 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ hai cấp vào tháng 3. Trường hợp học sinh, sinh viên, học viên chưa nhận được học bổng chính sách theo thời							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

		hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ cấp học bổn tiếp theo.							
11	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài Mã số 1.005143.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
IV LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON									
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ Mã số 1.012961.H42	20 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục Mã số 1.006390.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại Mã số 1.006444.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường mầm non	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
4	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo,	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm PVHCC	Không	X	- Luật Giáo dục năm 2019. - Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày	X		

	trường mầm non, nhà trẻ Mã số 1.006445.H42	hồ sơ hợp lệ	cấp xã			05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.			
5	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) Mã số 1.012962.H42	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
6	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập Mã số 1.012971.H42	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
7	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại Mã số 1.012972.H42	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
8	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập Mã số 1.012973.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
9	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị giải thể	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

	Mã số 1.012974.H42								
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC								
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường Tiểu học Mã số 1.012963.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
2	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục Mã số 2.001842.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại Mã số 1.004552.H42	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo của trường tiểu học	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
4	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học Mã số 1.004563.H42	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
5	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường tiểu học) Mã số 1.001639.H42	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
6	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học Mã số 1.005099.H42	a) Đối với học sinh tiểu học chuyển trường trong nước: Tổng thời gian giải	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT	X		

		quyết không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ b) Đối với học sinh trong độ tuổi tiểu học chuyển trường từ nước ngoài về nước: Tổng thời gian giải quyết không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.			
VI LĨNH VỰC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC									
1	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở Mã số 3.000309.H42	10 ngày làm việc và 20 ngày	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		

2	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học Mã số 1.012975.H42	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	X		
VII LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH									
1	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú Mã số 1.005090.H42	Không quy định.	Cơ sở giáo dục	Không	X	- Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		
VIII LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ									
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã) Mã số 3.000467.H42	a) Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều. Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		

		nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến; b) Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu cấp bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 01 (một) ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.							
2	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ (tại cấp xã) Mã số 3.000468.H42	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		

IX	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP								
1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài Mã số 2.001960.H42	Ủy ban nhân dân cấp xã đối chiếu, thẩm định hồ sơ của học sinh, sinh viên trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ. Khi hồ sơ hợp lệ, học sinh, sinh viên được cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác 02 lần trong năm học: lần 01 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau (Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai về thời gian cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác). Trường hợp học sinh, sinh viên chưa được nhận học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ; - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.			

		khác theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.							
2	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã Mã số 2.002284.H42	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đối chiếu, thẩm định hồ sơ của học sinh, sinh viên trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ. Khi hồ sơ hợp lệ, học sinh, sinh viên được cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác 02 lần trong năm học: lần 01 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau (Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thông báo công khai về thời gian cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác). Trường hợp học sinh, sinh viên	Trung tâm PVHCC cấp xã	Không	X	- Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ; - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	X		

		chưa được nhận học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.							
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--